

Đọc tài liệu tổng hợp bộ **Trắc nghiệm Lịch sử Việt Nam lớp 12 Bài 21 (có đáp án): Xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, đấu tranh chống đế quốc Mỹ và chính quyền Sài Gòn ở miền Nam (1954 - 1965)** giúp các em học sinh hình dung được các kiến thức có thể đưa vào đề thi ở nội dung bài học. Cùng Đọc tài liệu xem lại những kiến thức trọng tâm phần này trong Lịch sử lớp 12 nhé.

Câu hỏi trắc nghiệm Sử 12 bài 21

Câu 1. Pháp thực hiện rút quân khỏi miền Nam Việt Nam trong bối cảnh nào ?

- A. Tất cả mọi điều khoản được quy định tại hiệp định đã được hoàn tất.
- B. Pháp đã hoàn tất chuyển giao mọi trách nhiệm thi hành Hiệp định Giơ- ne- vơ cho chính quyền Bửu Lộc.
- C. Pháp đã xúc tiến mọi việc cho công cuộc thống nhất đất nước bằng con đường tổng tuyển cử hai miền.
- D. Rất nhiều điều khoản ghi trong hiệp định Giơ-ne-vơ chưa được hoàn tất.

Câu 2. Ngày 10/10/1954, sự kiện quan trọng nào đã xảy ra :

- A. Miền Bắc hoàn toàn giải phóng.
- B. Trung ương Đảng và Chính phủ trở về Thủ đô.
- C. Quân ta tiến vào tiếp quản Thủ đô.
- D. Tên lính Pháp cuối cùng rút khỏi Việt Nam.

Câu 3. Điền từ còn thiếu trong câu nói sau của Ngoại trưởng Đa-lét (Mĩ): Từ nay về sau, vấn đề bức thiết không phải là than tiếc dĩ vãng, mà là lợi dụng thời cơ để việc thất thủ Bắc Việt Nam không mở đường cho bành trướng ở Đông Nam Á và Tây Nam Thái Bình Dương”

- A. Chủ nghĩa xã hội.
- B. Chủ nghĩa cộng sản.
- C. Cách mạng giải phóng dân tộc.
- D. Cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Câu 4. Tình hình chung của cách mạng Việt Nam sau năm 1954 ?

- A. Việt Nam đã hoàn thành cách mạng xã hội chủ nghĩa.

- B. Việt Nam đã hoàn thành cách mạng giải phóng dân tộc.
- C. Nhà nước đã hoàn thành cách mạng xã hội chủ nghĩa.
- D. Một nửa nước đã hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.

Câu 5. Thành tựu lớn của cải cách ruộng đất 1954 - 1956 là :

- A. Đã giải quyết được 81 vạn héc-ta ruộng đất cho các hộ nông dân.
- B. Hơn 2,5 triệu hộ gia đình nông dân Việt Nam được cấp ruộng đất.
- C. Thủ tiêu hoàn toàn thế lực kinh tế của giai cấp địa chủ trong nông thôn Việt Nam.
- D. Tất cả các ý trên.

Câu 6. Vấn đề ruộng đất cho dân cày đã được khẳng định lần đầu tiên trong văn kiện nào của Đảng ?

- A. Cương lĩnh chính trị đầu tiên
- B. Luận cương chính trị đầu tiên.
- C. Nghị quyết hội nghị Ban Chấp hành trung ương Đảng tháng 10/1930.
- D. Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ I (3/1935).

Câu 7. Cho đến năm 1956, ta đã tiến hành bao nhiêu đợt cải cách ruộng đất ?

- A. 2
- B. 3
- C. 4
- D. 5

Câu 8. Trong quá trình thực hiện cải cách ruộng đất ta đã :

- A. Quy nhầm, quy sai một số nông dân, cán bộ, đảng viên thành địa chủ.
- B. Không nhìn nhận chính xác những địa chủ tham gia kháng chiến, tầng lớp trên có công với cách mạng.
- C. Không nắm vững phân định thành phần giai cấp, áp dụng máy móc giáo điều.

D. Tất cả các ý trên.

Câu 9. Nhiệm vụ chính của cách mạng Miền Bắc trong 3 năm 1958 - 1960 là :

A. Hoàn thành cách mạng ruộng đất.

B. Tập trung cải tạo quan hệ sản xuất.

C. Cải tạo quan hệ sản xuất, bước đầu phát triển kinh tế xã hội.

D. Hoàn thành cách mạng ruộng đất, bước đầu xây dựng cơ sở vật chất cho chủ nghĩa xã hội.

Câu 10. Trong thời kì khôi phục kinh tế, ta đã đạt được những thành tựu gì ?

A. Năm 1957, ta đã giải quyết được nạn đói kinh niên ở Miền Bắc.

B. Năm 1957, ta đã phục hồi và xây mới 97 xí nghiệp, nhà máy lớn do nhà nước quản lí trên toàn Miền Bắc.

C. Năm 1957, ta đã đặt quan hệ buôn bán với 27 nước.

D. Tất cả các ý trên.

Xem thêm: [Đề thi tham khảo THPTQG 2020 môn Lịch sử](#)

Câu 11. Khâu chính của công cuộc cải tạo quan hệ sản xuất Xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc trong năm 1958 – 1960?

A. Thành lập các công ty công thương nghiệp tư bản tư doanh.

B. Vận động hợp tác hoá trong sản xuất nông nghiệp.

C. Phát triển thành phần kinh tế quốc doanh.

D. Tất cả các ý trên.

Câu 12. Thành tựu của cách mạng miền Bắc trong những năm 1954 – 1960?

A. Căn bản xóa bỏ thành phần bóc lột trong đời sống kinh tế xã hội.

B. Phát triển các hợp tác xã nông nghiệp, góp phần quan trọng vào việc bảo đảm đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân.

C. Bước đầu phát triển thành phần kinh tế quốc dân.

D. Tất cả các ý trên.

Câu 13. Đến năm 1960, công cuộc phát triển kinh tế - xã hội ở miền Bắc đã đạt được thành tựu gì ?

- A. Xây dựng được 172 xí nghiệp lớn do trung ương quản lí.
- B. Xây dựng được 192 xí nghiệp lớn do địa phương quản lí.
- C. Xây dựng 500 xí nghiệp lớn do trung ương quản lí.
- D. Xây dựng 217 xí nghiệp lớn do trung ương quản lí.

Câu 14. Mô hình hợp tác xã được xây dựng trong những ngành kinh tế nào ở Miền Bắc nước ta ?

- A. Nông nghiệp, giao thông vận tải.
- B. Nông nghiệp và thủ công nghiệp.
- C. Nông nghiệp, thủ công nghiệp, thương nghiệp.
- D. Thủ công, thương nghiệp và công nghiệp.

Câu 15. Trong những năm 1958 – 1960, cách mạng nước ta đã phạm sai lầm gì ?

- A. Nóng vội
- B. Vi phạm nguyên tắc dân chủ tự nguyện
- C. Dập khuôn, giáo điều
- D. Tất cả các ý trên

Câu 16. Tại sao trong những năm 1954 - 1958, cách mạng Miền Nam chủ trương đấu tranh chính trị chống Mỹ - Diệm ?

- A. Vì lực lượng cách mạng Miền Nam lúc đó còn non yếu, chưa thể tiến hành đấu tranh vũ trang.
- B. Vì lúc đó kẻ thù còn chưa dám tiến công lực lượng cách mạng bằng vũ lực.
- C. Vì ta tôn trọng, nghiêm chỉnh chấp hành Hiệp định Giơnevơ, chủ trương dựa vào cơ sở pháp lí quốc tế để đấu tranh chính trị với địch là chủ yếu.
- D. Vì lúc này đấu tranh bằng quân sự sẽ không đưa lại thắng lợi như ta mong muốn.

Câu 17. Từ năm 1954, Trung ương Đảng đã khẳng định nhiệm vụ của cách mạng Miền Nam là gì ?

- A. Đấu tranh chính trị chống Mĩ - Diệm, đòi thi hành Hiệp định Giơnevơ, giữ gìn hoà bình, bảo vệ và phát triển lực lượng cách mạng.
- B. Đấu tranh vũ trang chống Mĩ - Diệm, hoàn thành giải phóng Miền Nam, thống nhất đất nước, đưa cả nước tiến lên chủ nghĩa xã hội.
- C. Đấu tranh hoà bình chống chế độ độc tài gia đình trị của anh em Ngô Đình Diệm, tiến tới thống nhất đất nước bằng con đường tổng tuyển cử tự do.
- D. Tiến hành cuộc kháng chiến chống Mĩ, hoàn thành sự nghiệp giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước.

Câu 18. Phong trào Hoà bình được bắt đầu khi nào ? Ở đâu ?

- A. Tháng 8/1954, Hóc Môn - Gia Định.
- B. Tháng 8/1955, Sài Gòn - Chợ Lớn.
- C. Tháng 8/1954, Sài Gòn - Chợ Lớn.
- D. Tháng 8/1955, Huế.

Câu 19. Hội nghị nào của Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã ra quyết định để nhân dân miền Nam sử dụng bạo lực cách mạng đánh đổ chính quyền Mĩ - Diệm?

- A. Hội nghị tháng 1/1958.
- B. Hội nghị tháng 1/1959.
- C. Hội nghị tháng 11/1958.
- D. Hội nghị tháng 11/1959.

Câu 20. Phong trào đấu tranh chính trị ở Miền Nam trong những năm 1954 - 1958 đã:

- A. Làm suy yếu hệ thống chính quyền địch ở các đô thị.
- B. Tập hợp nhân dân trong một mặt trận chống Mĩ - Diệm rộng lớn.
- C. Làm thất bại chính sách "tố cộng, diệt cộng" của Mĩ - Diệm.
- D. Bước đầu làm thất bại âm mưu biến Miền Nam Việt Nam thành thuộc địa của chủ nghĩa thực dân mới của Mĩ.

Tham khảo: [BỘ ĐỀ THI THỬ THPT QG 2020 MÔN LỊCH SỬ](#)

Câu 21. Hình thức khởi nghĩa chống lại ách thống trị của Mĩ - Diệm đã diễn ra đầu tiên ở đâu ?

A. Bến Tre.

B. Bình Định, Ninh Thuận.

C. Quảng Ngãi.

D. Tây Ninh.

Câu 22. Điền tiếp từ còn thiếu trong câu sau : "Phong trào Đồng khởi đã đánh dấu bước phát triển của cách mạng Miền Nam chuyển từ thế ... sang thế...".

A. Bị động; tiến công.

B. Phòng ngự bị động; tiến công.

C. Giữ gìn lực lượng; tiến công.

D. Bị động; chủ động.

Câu 23. Mặt trận Dân tộc giải phóng Miền Nam Việt Nam được thành lập vào khi nào? ở đâu ?

A. Ngày 20 /12 /1960, Tây Ninh.

B. Ngày 20/ 2/1960, Bình Định.

C. Ngày 20/12/1961, Bến Tre.

D. Ngày 20/12/1960, Sóc Trăng.

Câu 24. Ai là người đầu tiên giữ chức Chủ tịch Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam ?

A. Nguyễn Thị Bình.

B. Nguyễn Hữu Thọ.

C. Huỳnh Tấn Phát.

D. Lê Đức Thọ.

Câu 25. Ý nghĩa lịch sử của phong trào "Đồng khởi" ?

A. Làm lung lay toàn bộ hệ thống ngụy quyền Sài Gòn, mở đường cho sự phát triển liên tục của cách mạng miền Nam.

B. Là thắng lợi đánh dấu sự thất bại chủ nghĩa thực dân mới của Mĩ ở miền Nam Việt Nam.

C. Là thắng lợi có ý nghĩa chiến lược đầu tiên của cách mạng miền Nam, mở đường cho sự phát triển mạnh mẽ của chiến tranh cách mạng.

D. Đánh dấu bước phát triển của cách mạng Miền Nam từ thế giữ gìn lực lượng sang Tổng tiến công cách mạng.

Câu 26. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng có đặc điểm gì ?

A. Đây là đại hội Đảng thứ II có Hồ Chí Minh tham dự.

B. Đây là đại hội Đảng lần đầu tiên được tổ chức tại Hà Nội.

C. Đây là đại hội đầu tiên đã đề đường lối xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

D. Tất cả các ý trên.

Câu 27. Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III đã khẳng định vai trò của cách mạng miền Bắc như thế nào ?

A. Cách mạng miền Bắc có vai trò quyết định đối với sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

B. Cách mạng miền Bắc có vai trò quyết định đối với công cuộc công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

C. Cách mạng miền Bắc có vai trò quyết định nhất đối với sự phát triển của cách mạng cả nước.

D. Cách mạng miền Bắc có vai trò quyết định nhất đối với sự phát triển của cách mạng miền Nam.

Câu 28. Sau năm 1954, mục tiêu chung của cách mạng hai miền là gì ?

A. Kháng chiến chống Mĩ, giải phóng hoàn toàn Miền Nam.

B. Kháng chiến chống Mĩ ở Miền Nam, xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Miền Bắc.

C. Kháng chiến chống Mĩ ở Miền Nam, thực hiện cách mạng ruộng đất ở Miền Bắc.

D. Hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong phạm vi cả nước, thực hiện hoà bình, thống nhất đất nước.

Câu 29. Đường lối tiến hành xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Miền Bắc được xác định trong Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III?

A. Ưu tiên phát triển công nghiệp nhẹ - lấy công nghiệp nhẹ là nền tảng của nền kinh tế quốc dân.

B. Ra sức phát triển nông nghiệp và công nghiệp nhẹ - lấy công nghiệp nhẹ là nền tảng của nền kinh tế quốc dân.

C. Lấy công nghiệp nặng làm nền tảng của nền kinh tế - ưu tiên phát triển công nghiệp nặng một cách hợp lý.

D. Kết hợp phát triển công nghiệp với nông nghiệp - lấy nông nghiệp là nền tảng của nền kinh tế quốc dân.

Câu 30. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng đã bầu ai làm Bí thư thứ nhất?

A. Hồ Chí Minh.

B. Lê Duẩn.

C. Trường Chinh.

D. Phạm Văn Đồng.

Câu 31. Thành tựu của kế hoạch Nhà nước 5 năm (1961 - 1965)?

A. Giá trị sản lượng công nghiệp nặng năm 1965 tăng 3 lần so với năm 1960.

B. Công nghiệp quốc doanh chiếm tỉ trọng 93% trong tổng giá trị sản lượng ngành công nghiệp toàn miền Bắc.

C. Công nghiệp nhẹ, tiểu thủ công nghiệp đã giải quyết được 80% hàng tiêu dùng thiết yếu cho nhân dân.

D. Tất cả các ý trên.

Câu 32. Một trong những công trình thủy lợi lớn được xây dựng trong thời kì Miền Bắc thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất ?

A. Công trình thủy nông Bắc - Hưng - Hải.

B. Công trình thủy lợi Bái Thượng.

C. Công trình thủy lợi Đô Lương.

D. Công trình thủy nông Thác Huống.

Câu 33. Một trong những phong trào thi đua sản xuất nông nghiệp được phát động trong những năm thực hiện kế hoạch nhà nước 5 năm lần thứ nhất?

- A. Thi đua với Thành Công.
- B. Thi đua với Đại Phong.
- C. Thi đua Hai Tốt.
- D. Thi đua Ba Nhất.

Câu 34. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III được tổ chức trong hoàn cảnh nào?

- A. Miền Bắc đã hoàn thành công cuộc cải cách ruộng đất, tạo xã hội chủ nghĩa, nhân dân đang phấn khởi tin tưởng bắt tay xây dựng chế độ mới.
- B. Cách mạng miền Nam đang đứng trước những khó khăn lớn, chính sách "tố cộng, diệt cộng" của Mĩ - Diệm đã làm cho lực lượng cách mạng tổn thất nặng nề.
- C. Cuộc kháng chiến chống Mỹ của nhân dân ta đang gặp khó khăn, chưa có sự ủng hộ của các lực lượng hòa bình trên thế giới.
- D. Tất cả các ý trên.

Câu 35. Ý nghĩa của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III?

- A. Đại hội đã đề ra con đường phát triển của cách mạng Việt Nam: từ cách mạng tư sản dân quyền tiến lên chủ nghĩa xã hội, mở ra thời kỳ mới cho lịch sử dân tộc.
- B. Đại hội Đảng lần thứ III đã đem lại "nguồn ánh sáng" mới cho dân tộc Việt Nam hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước và quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc.
- C. Đại hội đã mở ra một thời kỳ mới cho lịch sử Việt Nam - thời kỳ cả nước tiến lên con đường xã hội chủ nghĩa.
- D. Đại hội đã tiếp sức, chỉ đường cho cách mạng miền Nam, để nhân dân miền Nam tiến hành cuộc Đồng khởi thành công.

Câu 36. Vì sao hệ thống đường Trường Sơn được gọi là đường 559 ?

- A. Vì con đường này có tổng chiều dài là 559 km.
- B. Quyết định mở con đường này của thủ tướng là quyết định mang số 559.
- C. Tên con đường được đặt bằng thời gian mà Trung ương Đảng quyết định mở đường (tháng 5 - 1959).

D. Đơn vị đầu tiên tiến hành mở đường có 559 đội viên.

Câu 37. Hiểu như thế nào về chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" của Mĩ ?

A. Đây là một hình thức mới của chủ nghĩa thực dân cũ, dựa trên nền tảng lực lượng quân nguy, dưới sự chỉ huy của cố vấn Mĩ, bằng phương tiện chiến tranh Mĩ.

B. Đây là một hình thức chiến tranh của chủ nghĩa thực dân mới, được tiến hành bằng quân đội viễn chinh Mĩ và quân chư hầu.

C. Đây là một hình thức chiến tranh của chủ nghĩa thực dân cũ, được tiến hành bằng Quân đội lính đánh thuê, dưới sự chỉ huy của cố vấn Mĩ, phương tiện chiến tranh Mĩ.

D. Đây là một hình thức chiến tranh của chủ nghĩa thực dân mới, được tiến hành bằng quân đội tay sai, dưới sự chỉ huy của cố vấn Mĩ, bằng phương tiện chiến tranh Mĩ.

Câu 38. Hiểu như thế nào về áp chiến lược ?

A. Áp chiến lược là nơi tập trung quản lí hoạt động kinh tế của nhân dân miền Nam.

B. Áp chiến lược là một loại trại tập trung trá hình được dựng lên để kiểm soát, kìm kẹp nhân dân, thực hiện "tát nước bắt cá", đánh phá tận gốc phong trào đấu tranh cách mạng miền Nam.

C. Áp chiến lược là một mô hình xây dựng kinh tế - xã hội do Mĩ trực tiếp quản lí ở vùng đô thị miền Nam.

D. Áp chiến lược là một chính sách nhằm cướp lại ruộng đất của nhân dân ta, tạo điều kiện cho các thế lực địa chủ - tư sản hoá ở miền Nam phát triển làm chỗ dựa xã hội cho chính quyền Diệm.

Câu 39. Biện pháp nào không được Mĩ - Diệm áp dụng trong quá trình thực hiện chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" ?

A. Tiến hành cuộc chiến tranh phá hoại bằng hải quân và không quân ra miền Bắc.

B. Trang bị phương tiện chiến tranh hiện đại, phổ biến chiến thuật "trục thẳng vận", "thiết xa vận" cho quân nguy.

C. Tiến hành các cuộc hành quân càn quét quy mô lớn vào các căn cứ cách mạng.

D. Tăng cường viện trợ quân sự cho chính quyền Diệm, xây dựng và phát triển lực lượng nguy quân đồng, hiện đại.

Câu 40. Tại sao Đảng ta đưa chủ trương binh vận là một trong "ba mũi giáp công" để chống lại chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" của Mĩ?

A. Vì cuộc kháng chiến của dân tộc ta là cuộc chiến đấu không cân sức giữa một đế quốc hùng mạnh và một nước nhược tiểu.

B. Vì cuộc kháng chiến của dân tộc ta là một cuộc kháng chiến chống lại chủ nghĩa thực dân mới, phải tích cực binh vận để làm tan rã, sụp đổ nguy quân, nguy quyền - chỗ dựa của chiến lược "Chiến tranh đặc biệt".

C. Vì lực lượng cách mạng miền Nam còn yếu, dùng binh vận là một mũi giáp công để thực hiện phương châm "lấy vũ khí địch để đánh địch".

D. Vì cách mạng miền Nam là đi từ phong trào đấu tranh chính trị tiến lên phát động nhân dân tiến hành cuộc chiến tranh cách mạng, binh vận cũng là một hình thức đấu tranh chính trị có hiệu quả.

Câu 41. Đặc điểm nổi bật của cuộc đấu tranh chống phá áp chiến lược ở miền Nam?

A. Hoạt động của lực lượng quân giải phóng có ý nghĩa quyết định cho thắng lợi của cuộc đấu tranh.

B. Là cuộc đấu tranh "giành đất, giành dân" giữa lực lượng cách mạng và phản cách mạng tại các đô thị Miền Nam.

C. Cuộc đấu tranh chống - phá áp chiến lược được tiến hành song song với hoạt động rào làng kháng chiến ở nông thôn miền Nam.

D. Là cuộc đấu tranh liên tục, dai dẳng của nhân dân ta nhằm đánh bại chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" của Mĩ.

Câu 42. Ý nghĩa lịch sử của chiến thắng Ấp Bắc?

A. Cuộc đọ sức đầu tiên, thắng lợi đầu tiên của lực lượng vũ trang miền Nam với quân viễn chinh Mĩ.

B. Chiến thắng này đã đánh dấu bước trưởng thành của lực lượng vũ trang Miền Nam, đánh dấu sự phá sản bước đầu của chiến thuật "trục thẳng vận", "thiết xa vận" của Mĩ.

C. Là chiến thắng quan trọng, khẳng định quân dân miền Nam có đủ khả năng đánh bại Quân đội Mĩ trên chiến trường miền Nam.

D. Tất cả các ý trên.

Câu 43. Sự kiện đảo chính lật đổ chính quyền Diệm 1/ 11/1963 chứng tỏ điều gì?

A. Mâu thuẫn trong nội bộ chính quyền Sài Gòn, giữa Mĩ - Diệm ngày càng sâu sắc, không thể dung hoà được.

B. Đánh dấu một thất bại quan trọng của Mỹ trong việc thiết lập một chính quyền tay sai ở Miền Nam.

C. Đảo chính đã chứng tỏ chính quyền Sài Gòn đã lung lay, khủng hoảng sâu sắc.

D. Tất cả các ý trên.

Câu 44. Tình hình Miền Nam sau đảo chính ngày 1/11/1963 là?

A. Mỹ đã kịp thời đưa Dương Văn Minh lên thay và nhanh chóng ổn định tình hình.

B. Phong trào đấu tranh chống ngụy quyền ở Miền Nam tạm thời chấm dứt.

C. Chính quyền Sài Gòn từ đây lâm vào một cuộc khủng hoảng triền miên, vô phương cứu chữa.

D. Mỹ buộc phải áp dụng chiến lược chiến tranh mới, huy động số lượng lớn quân viễn chinh Mỹ vào Miền Nam để giúp chính quyền Sài Gòn đứng vững.

Câu 45. Thành tựu của nhân dân miền Nam trong cuộc đấu tranh chống, phá áp chiến lược?

A. Năm 1963, địch chỉ kiểm soát được 1/2 tổng số ấp chiến lược trên toàn miền Nam.

B. Năm 1962, cách mạng miền Nam vẫn kiểm soát được 1/2 lãnh thổ và 1/2 dân số Miền Nam.

C. Năm 1965, kế hoạch áp chiến lược của Mỹ đã thất bại hoàn toàn.

D. Năm 1964, địch chỉ kiểm soát được khoảng 1/5 số ấp so với dự kiến.

Câu 46. Mục tiêu của kế hoạch Giôn-xơn - Mác-na-ma-ra là gì?

A. Hoàn thành bình định miền Nam trong vòng 18 tháng.

B. Hoàn thành bình định miền Nam trong vòng 16 tháng.

C. Hoàn thành bình định miền Nam trong vòng 24 tháng.

D. Hoàn thành bình định có trọng điểm miền Nam trong vòng 2 năm.

Câu 47. Ý nghĩa của những thắng lợi trên mặt trận quân sự trong Đông Xuân 1964- 1965?

A. Là thắng lợi quân sự lớn, đánh dấu sự sụp đổ hoàn toàn của chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" ở miền Nam Việt Nam.

B. Là thắng lợi quân sự lớn, chứng tỏ quân dân miền Nam có thể đánh bại chiến lược chiến tranh xâm lược thực dân mới của Mỹ.

- C. Là thắng lợi đánh dấu sự sụp đổ cơ bản của chiến lược "Chiến tranh đặc biệt".
- D. Là thắng lợi quân sự lớn đánh dấu sự sụp đổ hoàn toàn của quốc sách áp chiến lược của địch.

Câu 48. Một phong trào thi đua ở miền Nam trong thời kì chống chiến lược "Chiến tranh đặc biệt"?

- A. Nắm lấy thất lung địch mà đánh.
- B. Tìm Mĩ mà đánh, tìm nguy mà diệt.
- C. Thi đua Ấp Bắc, giết giặc lập công.
- D. Vành đai diệt Mĩ.

Câu 49. Một phong trào thanh niên được phát động trong năm 1965 ở miền Nam?

- A. Phong trào "Hai giới".
- B. Phong trào "Ba sẵn sàng".
- C. Phong trào "Năm xung phong".
- D. Phong trào thi đua đạt danh hiệu "Dũng sĩ diệt Mĩ".

Câu 50. Nhiệm vụ nào sau đây không phải là nhiệm vụ của cách mạng miền Bắc sau 1954?

- A. Tiếp tục thực hiện cách mạng dân tộc, dân chủ.
- B. Tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa.
- C. Đấu tranh chống Mĩ, Diệm.
- D. Câu A và C đúng.

Câu 51. Nhiệm vụ của cách mạng miền Nam sau 1954 là gì?

- A. Tiến hành đấu tranh vũ trang để đánh bại chiến tranh xâm lược của Mĩ, Diệm.
- B. Tiến hành cuộc cách mạng dân tộc, dân chủ.
- C. Cùng với miền Bắc tiến hành công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội.
- D. Không phải các nhiệm vụ trên.

Câu 52. Cách mạng miền Nam có vai trò như thế nào trong việc đánh đổ ách thống trị của đế quốc Mỹ và tay sai của chúng, giải phóng miền Nam thống nhất đất nước?

- A. Có vai trò quan trọng nhất.
- B. Có vai trò cơ bản nhất.
- C. Có vai trò quyết định trực tiếp.
- D. Có vai trò quyết định nhất.

Câu 53. Thủ đô Hà Nội được giải phóng vào thời gian nào?

- A. 10 -10- 1954.
- B. 25 - 10 -1955.
- C. 12 - 12- 1954.
- D. 18 - 10 - 1954.

Câu 54. Nhiệm vụ của cách mạng miền Bắc sau năm 1954 là gì?

- A. Đấu tranh chống Mỹ - Diệm.
- B. Tiến hành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.
- C. Chuyển sang tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa.
- D. Không phải các nhiệm vụ trên.

Câu 55. Đường lối thể hiện sự sáng tạo, độc đáo của Đảng trong thời chống Mỹ cứu nước là:

- A. Tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc.
- B. Tiến hành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam.
- C. Tiến hành đồng thời cách mạng dân tộc dân chủ ở miền Nam và cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc.
- D. Tất cả các đường lối trên.

Câu 56. Miền Bắc hoàn toàn được giải phóng vào thời gian nào?

- A. 10-10- 1954.

B. 16-5-1954.

C. 10- 10 - 1955.

D. 13-5-1955.

Câu 57. Nhiệm vụ cơ bản nhất của cách mạng nước ta sau 1954 là gì?

A. Xây dựng Chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, hỗ trợ cho cách mạng miền Nam.

B. Tiến hành cách mạng dân tộc dân chủ ở miền Nam chống Mĩ - ngụy.

C. Miền Bắc xây dựng Chủ nghĩa xã hội, miền Nam tiến hành cách mạng dân tộc dân chủ, tiến tới thống nhất nước nhà.

D. Miền Bắc xây dựng Chủ nghĩa xã hội, chi viện cho miền Nam, miền Nam tiến hành cách mạng dân chủ nhân dân, bảo vệ miền Bắc thực hiện thống nhất nước nhà.

Câu 58. Thắng lợi quan trọng trong công cuộc cải cách ruộng đất ở miền Bắc là:

A. Đã đánh đổ toàn bộ giai cấp địa chủ phong kiến.

B. Giải phóng hoàn toàn nông dân khỏi ách áp bức, bóc lột của địa chủ phong kiến.

C. Đưa nông dân lên địa vị làm chủ ở nông thôn.

D. Tất cả những vấn đề trên.

Câu 59. Đến năm 1960, ở miền Bắc có 85% hộ nông dân, 68% diện tích đất đai vào hợp tác xã nông nghiệp. Đó là kết quả của:

A. Cải cách ruộng đất.

B. Khôi phục kinh tế.

C. Cải tạo xã hội chủ nghĩa.

D. Xây dựng hợp tác xã.

Câu 60. Nguyên nhân cơ bản nhất dẫn đến phong trào Đồng khởi 1959 - 1960 là:

A. Mĩ - Diệm phá Hiệp định Giơ-ne-vơ, thực hiện chính sách "tố cộng" "diệt cộng".

B. Do có nghị quyết Hội nghị lần thứ 15 của Đảng về đường lối cách mạng miền Nam.

C. Do chính sách cai trị của Mĩ-Diệm làm cho cách mạng miền Nam bị tổn thất nặng nề.

D. Do nhân dân miền Nam muốn đứng lên giành lấy quyền sống.

Câu 61. Điền vào chỗ trống câu sau: "Con đường phát triển cơ bản của cách mạng Việt Nam ở miền Nam là khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân, bằng " "

A. Lực lượng vũ trang nhân dân kết hợp với lực lượng chính trị.

B. Lực lượng chính trị của quần chúng là chủ yếu, kết hợp với lực lượng vũ trang nhân dân.

C. Sự kết hợp giữa đấu tranh vũ trang với đấu tranh chính trị và ngoại giao.

D. Con đường bạo lực cách mạng.

Câu 62. Tháng 2 - 1959, diễn ra cuộc nổi dậy của đồng bào miền Nam ở:

A. Trà Bồng (Quảng Ngãi).

B. Phước Hiệp (Bến Tre).

C. Bác Ái (Ninh Thuận).

D. Cai Lậy (Mĩ Tho).

Câu 63. Kết quả lớn nhất của phong trào "Đồng khởi" là:

A. Phá vỡ từng mảng lớn bộ máy cai trị của địch ở 600 xã ở Nam Bộ, 904 thôn ở Trung Bộ, 3200 thôn ở Tây Nguyên.

B. Lực lượng vũ trang được hình thành và phát triển, lực lượng chính trị được tập hợp đông đảo.

C. Ủy ban nhân dân tự quản tịch thu ruộng đất của bọn địa chủ chia cho dân cày nghèo.

D. Sự ra đời của Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam (20- 12-1960).

Câu 64. Ý nghĩa quan trọng nhất của phong trào "Đồng khởi" là:

A. Giáng một đòn nặng nề vào chính sách thực dân mới của Mĩ ở miền Nam.

B. Làm lung lay tận gốc chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm.

C. Đánh đầu bước phát triển nhảy vọt của cách mạng miền Nam chuyển từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tấn công địch.

D. Sự ra đời của Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam (20 - 12 -1960).

Câu 65. Đại hội đại biểu toàn Quốc lần III của Đảng họp ở đâu, vào thời gian nào?

A. Ở Chiêm Hoá (Tuyên Quang). Từ 11 đến 19 - 2 - 1955.

B. Ở Tân Trào (Tuyên Quang). Từ 10 đến 19 - 5 - 1960.

C. Ở Hà Nội. Từ 5 đến 10 - 9 - 1960.

D. Ở Hà Nội. Từ 6 đến 10 - 10 - 1960.

Câu 66. Đại hội lần III của Đảng đã bầu ai làm Chủ tịch Đảng và Bí thư thứ nhất?

A. Hồ Chí Minh làm Chủ tịch Đảng, Trường Chinh làm Bí thư thứ nhất Ban chấp hành Trung ương Đảng.

B. Hồ Chí Minh làm Chủ tịch Đảng, Lê Duẩn làm Bí thư thứ nhất Ban chấp hành Trung ương Đảng.

C. Hồ Chí Minh làm Chủ tịch Đảng, Võ Nguyên Giáp làm Bí thư thứ nhất Ban chấp hành Trung ương Đảng.

D. Hồ Chí Minh làm Chủ tịch Đảng, Đỗ Mười làm Bí thư thứ nhất Ban chấp hành Trung ương Đảng.

Câu 67. Đại hội lần III của Đảng được Chủ tịch Hồ Chí Minh xác định vấn đề gì?

A. "Đại hội xây dựng Chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh hoà bình thống nhất nước nhà".

B. "Đại hội thực hiện Kế hoạch 5 năm lần thứ nhất ở miền Bắc".

C. "Đại hội xây dựng miền Bắc thành hậu phương lớn đối với tiền tuyến lớn ở miền Nam".

D. "Đại hội xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh giải phóng dân tộc ở miền Nam".

Câu 68. Miền Bắc đề ra Kế hoạch 5 năm lần thứ nhất vào thời gian nào?

A. 1960 - 1965.

B. 1961 - 1965.

C. 1965 - 1968.

D. 1960- 1964.

Câu 69. Trong Kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, Nhà nước đầu tư vốn cho xây dựng kinh tế chiếm tỉ lệ bao nhiêu so với thời kì khôi phục kinh tế?

- A. 60% so với thời kì khôi phục kinh tế.
- B. 61,2% so với thời kì khôi phục kinh tế.
- C. 65,5% so với thời kì khôi phục kinh tế.
- D. 67% so với thời kì khôi phục kinh tế.

Câu 70. Tổng thống nào của Mỹ đề ra chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" ở miền Nam?

- A. Ai-xen-hao.
- B. Ken-nơ-di.
- C. Giôn-xon.
- D. Ru-dơ-ven.

Câu 71. "Chiến tranh đặc biệt" nằm trong hình thức nào của chiến lược toàn cầu mà Mỹ đề ra?

- A. "Phản ứng linh hoạt".
- B. "Ngăn đê thực tế".
- C. "Lấp chỗ trống".
- D. "Chính sách thực lực".

Câu 72. Âm mưu cơ bản của "Chiến tranh đặc biệt" mà Mỹ áp dụng ở miền Nam Việt Nam là gì?

- A. Đưa quân chư hầu vào miền Nam Việt Nam.
- B. "Dùng người Việt đánh người Việt".
- C. Đưa quân Mỹ ào ạt vào miền Nam.
- D. Đưa cố vấn Mỹ ào ạt vào miền Nam.

Câu 73. Lực lượng cố vấn Mỹ đưa vào miền Nam đến 1964 bao nhiêu?

- A. 1.100 tên.
- B. 11.000 tên.
- C. 26.000 tên.

D. 30.000 tên.

Câu 74. Chỗ dựa của "Chiến tranh đặc biệt" của Mĩ ở miền Nam là:

A. Ấp chiến lược.

B. Lực lượng quân đội ngụy.

C. Lực lượng cố vấn Mĩ.

D. Ấp chiến lược và lực lượng quân đội ngụy.

Câu 75. Mĩ - Ngụy dự định thực hiện những mục tiêu của "Chiến tranh đặc biệt" trọng tâm là "bình định" trong vòng 18 tháng. Mục tiêu đó nằm trong kế hoạch:

A. Dồn dân lập ấp chiến lược.

B. Stalây - Taylo.

c. Giônxon - Mácnamara.

D. Kennodi.

Câu 76. Trên mặt trận quân sự chiến thắng nào của quân dân ta mở ra khả năng đánh bại "Chiến tranh đặc biệt"?

A. Bình Giã (Bà Rịa).

B. Ba Gia (Quảng Ngãi).

C. Đồng Xoài (Biên Hoà).

D. Ấp Bắc (Mĩ Tho).

Câu 77. Chiến thắng quân sự nào của ta đã làm phá sản về cơ bản "Chiến tranh đặc biệt" của Mĩ?

A. Ấp Bắc.

B. Bình Giã.

C. Đồng Xoài.

D. Ba Gia.

Câu 78. Cuộc đấu tranh chính trị tiêu biểu nhất trong năm 1963 của đồng bào miền Nam?

- A. Cuộc biểu tình của 2 vạn tăng ni Phật tử Huế (8 - 5 - 1963).
- B. Hoà thượng Thích Quảng Đức tự thiêu để phản đối chính quyền Diệm ở Sài Gòn (11-6 - 1963).
- C. Cuộc biểu tình của 70 vạn quần chúng Sài Gòn (16 - 6 - 1963).
- D. Cuộc đảo chính lật đổ Ngô Đình Diệm (01 - 11 - 1963).

Câu 79. Thực hiện khẩu hiệu "Người cày có ruộng" Đảng ta đã có chủ trương gì?

- A. Giải phóng giai cấp nông dân.
- B. Tiến hành cải cách ruộng đất.
- C. Khôi phục kinh tế.
- D. Cải tạo xã hội chủ nghĩa.

Câu 80. Ý nghĩa nào là cơ bản nhất của những thành tựu đạt được trong thời kỳ khôi phục kinh tế ở miền Bắc (1954 - 1957)?

- A. Nền kinh tế bị chiến tranh tàn phá được phục hồi.
- B. Tạo điều kiện cho nền kinh tế miền Bắc phát triển.
- C. Nâng cao đời sống của nhân dân.
- D. Củng cố miền Bắc, có vũ cách mạng miền Nam.

Câu 81. Miền Bắc tiến hành cải tạo quan hệ sản xuất trong khoảng thời gian nào?

- A. 1954 - 1956.
- B. 1956 - 1958.
- C. 1958 - 1960.
- D. 1954 - 1957.

Câu 82. Trong công cuộc cải tạo Xã hội chủ nghĩa, miền Bắc tập trung giải quyết khâu chính trên lĩnh vực nào?

- A. Thương nghiệp.
- B. Nông nghiệp.

C. Thủ công nghiệp.

D. Công nghiệp.

Câu 83. Đến năm 1960, miền Bắc có 85% hộ nông dân, 68% diện tích đất đai vào hợp tác xã nông nghiệp. Đó là kết quả của:

A. Cải cách ruộng đất.

B. Khôi phục kinh tế.

C. Cải tạo Xã hội chủ nghĩa.

D. Xây dựng cơ sở - vật chất của Chủ nghĩa xã hội.

Câu 84. Đến năm 1960, miền Bắc có 172 xí nghiệp do nhà nước quản lí hơn 500 xí nghiệp công nghiệp địa phương. Đó là kết quả của:

A. Bước đầu phát triển kinh tế.

B. Khôi phục kinh tế.

C. Cải tạo Xã hội chủ nghĩa.

D. Thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất.

Câu 85. Đến cuối năm 1960 miền Bắc có bao nhiêu hộ nông dân và số ruộng đất vào hợp tác xã nông nghiệp?

A. 82% hộ nông dân với 68% ruộng đất.

C. 83% hộ nông dân với 68% ruộng đất.

C. 84% hộ nông dân với 68% ruộng đất.

D. 85% hộ nông dân với 68% ruộng đất.

Câu 86. Đến cuối năm 1960 miền Bắc có bao nhiêu hộ vào công tư hợp doanh?

A. 77%

B. 87%

C. 97%

D. 100%

Câu 87. Kết quả lớn nhất của công cuộc cải tạo quan hệ sản xuất ở miền Bắc (1958 - 1960) là gì?

- A. Thúc đẩy sản xuất phát triển, nhất là trong điều kiện chiến tranh.
- B. Hợp tác xã bảo đảm đời sống cho nhân dân lao động.
- C. Tạo điều kiện vật chất, tinh thần cho người đi chiến đấu và phục vụ chiến tranh.
- D. Xoá bỏ chế độ người bóc lột người.

Câu 88. "Chúng ta đã phạm một số sai lầm như đã đồng nhất cải tạo với xoá bỏ tư hữu và các thành phần kinh tế cá thể, thực hiện sai các nguyên tắc xây dựng hợp tác xã là tự nguyện, công bằng, dân chủ, cùng có lợi". Đó là một số sai lầm của ta trong thời kì nào?

- A. Phong trào cách mạng 1930 - 1931.
- B. Phong trào cách mạng 1936 - 1939.
- C. Cải cách ruộng đất 1954.
- D. Cải tạo quan hệ sản xuất 1958 - 1960.

Câu 89. Trọng tâm phát triển kinh tế miền Bắc thời kì 1958 - 1960 là gì?

- A. Phát triển thành phần kinh tế cá thể.
- B. Phát triển thành phần kinh tế quốc doanh.
- C. Phát triển thành phần kinh tế tư nhân.
- D. Phát triển thành phần kinh tế hợp tác xã.

Câu 90. Năm 1960 số lượng trường đại học ở miền Bắc có tất cả là:

- A. 9 trường.
- B. 15 trường.
- C. 21 trường.
- D. 32 trường.

Câu 91. Điểm giống nhau cơ bản giữa Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam với Mặt trận Việt Minh trong cách mạng tháng Tám (1945) là gì?

- A. Điều tham gia lãnh đạo nhân dân Việt Nam giành chính quyền
- B. Điều làm chức năng chính quyền bên cạnh chức năng đoàn kết, tập hợp lực lượng
- C. Điều được tách ra từ khối đoàn kết từ một mặt trận chung của 3 nước Đông Dương
- D. Điều gắn kết cuộc đấu tranh của nhân dân Việt Nam với cuộc đấu tranh chống phát xít trên thế giới

Câu 92. Nhận định nào không đúng khi đề cập giai đoạn đầu của cuộc kháng chiến chống Mỹ (1954-1964)?

- A. Các nước xã hội chủ nghĩa như Trung Quốc, Liên Xô ủng hộ mạnh mẽ cuộc đấu tranh vũ trang của ta để thống nhất đất nước.
- B. Mỹ tiến hành các chiến lược chiến tranh thực dân kiểu mới.
- C. Hậu phương miền Bắc đẩy mạnh chi viện cho tiền tuyến miền Nam.
- D. Cách mạng miền Nam chuyển từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công.

Câu 93. Nguyên nhân chính khiến cuộc cải cách ruộng đất ở miền Bắc Việt Nam gặp phải những hạn chế là gì?

- A. Không vận dụng cách thức cải cách của Trung Quốc vào Việt Nam
- B. Sai lầm trong việc đánh giá, quy kết địa chủ không bám sát thực tế
- C. Do sự chống phá của các thế lực thù địch
- D. Do trình độ của những người tham gia đấu tố còn hạn chế

Câu 94. Việc hoàn thành cải cách ruộng đất ở miền Bắc (1954-1957) có tác động như thế nào đến tiến trình cách mạng Việt Nam?

- A. Hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ ở miền Bắc
- B. Hoàn thành cuộc cách mạng dân chủ nhân dân ở miền Bắc
- C. Hoàn thành cuộc cách mạng dân chủ tư sản kiểu mới ở miền Bắc
- D. Hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Bắc

Câu 95. Tại sao chế độ phong kiến đã bị lật đổ nhưng vẫn cần phải tiến hành cải cách ruộng đất ở Việt Nam?

- A. Do quan hệ sản xuất phong kiến vẫn còn tồn tại
- B. Do giai cấp địa chủ trở thành tay sai chống đối cách mạng
- C. Do ruộng đất là yêu cầu số 1 của nông dân thời thuộc địa
- D. Do nhu cầu quốc hữu hóa ruộng đất để sản xuất tập thể

Câu 96. Sự can thiệp của Mĩ vào miền Nam Việt Nam trong những năm 1954-1975 nhằm thực hiện chiến lược gì?

- A. Chiến lược toàn cầu
- B. Ngăn đe thực tế
- C. Trả đũa ồ ạt
- D. Phản ứng linh hoạt

Câu 97. Đâu không phải là lý do để người Mĩ lựa chọn Ngô Đình Diệm trở thành quân bài chính ở miền Nam Việt Nam sau năm 1954?

- A. Tinh thần chống cộng quyết liệt
- B. Có xuất thân công giáo
- C. Không có xu hướng thân Pháp trước đây
- D. Không có mối liên hệ với triều đình Huế trước đây

Câu 98. Vì sao Mĩ không sử dụng lực lượng quân viễn chinh Mĩ trong chiến lược chiến tranh đặc biệt ở miền Nam Việt Nam (1961-1965) giống như thực dân Pháp trước đây?

- A. Do sự khác biệt về tính chất chiến tranh
- B. Do sự khác biệt phương thức tác chiến
- C. Do rút kinh nghiệm từ sự thất bại của người Pháp
- D. Do quân viễn chinh Mĩ đang phải tập trung ở chiến trường Trung Đông

Câu 99. Đặc điểm lớn nhất của cách mạng Việt Nam thời kỳ 1954 - 1975 là gì?

- A. Một Đảng lãnh đạo nhân dân tiến hành đồng thời hai chiến lược cách mạng ở hai miền Nam - Bắc

- B. Đảng lãnh đạo cả nước đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội
- C. Đảng lãnh đạo nhân dân hoàn thành cách mạng dân chủ và xã hội chủ nghĩa trong cả nước
- D. Việt Nam tạm thời bị chia cắt làm 2 miền với 2 chế độ chính trị khác nhau

Câu 100. Cách thức cai trị của người Mỹ ở miền Nam Việt Nam (1954-1975) có điểm gì khác so với người Pháp trước đây?

- A. Người Mỹ trực tiếp cai trị
- B. Cai trị gián tiếp thông qua chính quyền tay sai bản xứ
- C. Đứng đầu đất nước là người Mỹ, các cấp phía dưới là người Việt Nam
- D. Đứng đầu đất nước là các tướng lĩnh cấp cao của cả Mỹ và Việt Nam

Đáp án trắc nghiệm sử 12 bài 21

Câu	Đáp án	Câu	Đáp án	Câu	Đáp án	Câu	Đáp án
1	B	26	C	51	B	76	D
2	C	27	C	52	C	77	B
3	B	28	D	53	A	78	C
4	D	29	C	54	C	79	B
5	D	30	B	55	C	80	A
6	A	31	D	56	B	81	C
7	D	32	A	57	D	82	B
8	D	33	B	58	B	83	C
9	C	34	B	59	C	84	C
10	B	35	B	60	B	85	D
11	B	36	C	61	B	86	C
12	B	37	D	62	A	87	D
13	A	38	B	63	D	88	D
14	B	39	A	64	C	89	B
15	D	40	D	65	C	90	A
16	C	41	D	66	B	91	B
17	A	42	C	67	A	92	A
18	C	43	A	68	B	93	B
19	B	44	C	69	B	94	B
20	D	45	D	70	B	95	A
21	B	46	D	71	A	96	A
22	C	47	C	72	B	97	D
23	A	48	C	73	C	98	A
24	B	49	C	74	D	99	A
25	D	50	D	75	B	100	B

Với bộ Trắc nghiệm Lịch sử Việt Nam lớp 12 Bài 21 có đáp án: [Xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, đấu tranh chống đế quốc Mỹ và chính quyền Sài Gòn ở miền Nam \(1954 - 1965\)](#) được tổng hợp phía trên, hi vọng các em học sinh nắm được các kiến thức chính và các dạng câu hỏi có thể ra đối với nội dung bài học này. Chúc các em học tốt và có kết quả cao trong bài kiểm tra, bài thi [Lịch sử lớp 12](#).